

# Giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên giáo dục nghề nghiệp hạng 2 tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Lâm Vĩnh Tuyến\*, Lê Thị Thịnh\*, Trịnh Thị Thu Hương\*, Trần Anh Tuấn\*

\*ThS. Trường CĐ Công nghiệp Thanh Hóa

Received: 8/2/2024; Accepted: 16/2/2024; Published: 26/2/2024

**Abstract:** Developing the main teaching staff of vocational education in colleges is currently the concern of school leaders, but there are still limitations and inadequacies. The article conducts a study on the current situation of the development of key vocational education teachers at colleges in Thanh Hoa province and proposes some solutions to help schools implement planning, use effectively use and promote the capacity of the main teaching staff in the current context.

**Keywords:** Principal Trainers, Trainers Of Vocational Education, Development Of Teaching Staff.

## 1. Đặt vấn đề

Ở các trường CĐ, đội ngũ GV (ĐNGV) giáo dục nghề nghiệp (GDNN) hạng 2 (ĐNGV) có vị trí, vai trò quyết định đối với chất lượng đào tạo (CLĐT) của nhà trường, bởi họ là những người trực tiếp đào tạo cho xã hội những người thợ, công nhân, cử nhân, kỹ sư thực hành có phẩm chất đạo đức, có TĐCM cao, có kỹ năng nghề nghiệp thành thạo... góp phần nâng cao chất lượng, đào tạo, bồi dưỡng (ĐTBD) nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Nhất là ĐNGV hạng 2 lại càng có vai trò quan trọng đối với CLĐT, xây dựng và phát triển thương hiệu của các trường CĐ. Trong những năm qua, Thanh Hóa đã không ngừng NCCLĐNGV. Tuy nhiên, đứng trước sự phát triển GDNN hiện nay thì ĐNGV nói chung và đặc biệt là ĐNGV hạng 2 của các trường CĐ nói riêng còn nhiều bất cập như: chất lượng của một bộ phận GV chưa đảm bảo, thiếu về số lượng trong việc đáp ứng sự tăng trưởng về quy mô đào tạo; thiếu đồng bộ về cơ cấu, chưa được hợp lý về TĐCM, ngành nghề; chất lượng đội ngũ chưa theo kịp với những đòi hỏi mới của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập hiện nay. Nhiều trường CĐ, ĐNGV hạng 2 còn ít, chưa đảm bảo về số lượng để đáp ứng nhu cầu đào tạo của nhà trường. Như vậy, nâng cao chất lượng (NCCL) ĐNGV giáo dục nghề nghiệp, trong đó có ĐNGV hạng 2 là nhiệm vụ hết sức quan trọng, nhưng không ít khó khăn đối với các cấp quản lý. Bài viết thực trạng phát triển ĐNGV GDNN hạng 2 và đề xuất các giải pháp phát triển ĐNGV hạng 2 tại các trường CĐ tỉnh Thanh Hóa hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng ĐNGVGDNN hạng 2 tại các trường CĐ tỉnh Thanh Hóa

#### 2.2.1. Thực trạng về số lượng GV GDNN hạng 2

Theo thống kê hàng năm của Sở LĐ -TB và XH tỉnh Thanh Hóa đến tháng 12 năm 2023, tỉnh Thanh Hóa có 12 trường CĐ, ĐNGVGDNN là 923 người, trong đó có 53 GV hạng 2. Mặt khác theo số liệu thống kê có tới trên 70% số trường có tỷ lệ số lượng ĐNGV chính là dưới 5%, cá biệt có tới 56% số trường CĐ được thống kê có tỷ lệ GV hạng 2 là 0%. Điều này có thể thấy, ĐNGV hạng 2 ở các trường CĐ tỉnh Thanh Hóa hiện nay thực sự thiếu về số lượng, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động GDNN của các nhà trường.

ĐNGV hạng 2 phân bố rất không đều, chỉ tập trung tại một số trường CĐ như: CĐ Nông lâm Thanh Hóa, CĐ KTKTh Công Thương Thanh Hóa, CĐ Tài nguyên Môi trường, CĐ Y Thanh Hóa, CĐ Bách Khoa Việt Nam, CĐ Công nghệ FPT,... càng làm cho sự thiếu hụt này trở nên bức thiết trong vấn đề quản lý nhà nước về GDNN của Thanh Hóa.

#### 2.2.2. Thực trạng về cơ cấu ĐNGV GDNN hạng 2

a) *Cơ cấu lứa tuổi:* Hiện nay chưa có một thống kê chính thức về cơ cấu tuổi của ĐNGV GDNN hạng 2 ở các trường CĐ tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, dựa trên các số liệu thống kê trong một đề tài nghiên cứu của HNDND tỉnh Thanh Hóa cho thấy: GV hạng 2 có tuổi trên 50 chiếm khoảng 70%; GV hạng 2 có tuổi từ 40 đến 50 chiếm khoảng 25%; GV hạng 2 có tuổi dưới 40 tỉ lệ rất thấp, chỉ khoảng 5% ở các trường CĐ hiện nay.

#### b) *Cơ cấu ngành nghề chuyên môn*

Qua khảo sát, tỷ lệ ĐNGV hạng 2 giữa các ngành nghề chuyên môn tại các trường CĐ tỉnh Thanh Hóa hiện nay gặp nhiều bất cập, chưa phù hợp. Các bất cập này đặc biệt nghiêm trọng đối với các trường CĐ từ hệ thống các trường dạy nghề chuyển sang. Tại các trường này, ĐNGV hạng 2 chỉ tập trung tại một số ngành nghề có thế mạnh của nhà trường và có rất

hiều khoa, bộ môn ngành nghề đào tạo không có GV hạng 2 nào

## 2.2. Đánh giá chung thực trạng phát triển ĐNGV hạng 2

### 2.2.1. Những kết quả đã đạt được

ĐNGV hạng 2 ở các trường CĐ tỉnh Thanh Hóa đa số có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, năng tổ chức hoạt động giảng dạy, hợp tác với doanh nghiệp. Những phẩm chất và năng lực là điều kiện quan trọng để GV hạng 2 giảng dạy và NCKH tốt.

Các trường CĐ đã xây dựng được quy hoạch, thu hút và sử dụng đội ngũ này. Một số trường đã thực hiện khá tốt công tác thu hút ĐNGV hạng 2, sử dụng năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và uy tín của đội ngũ này trong HĐĐT và đã thực hiện khá tốt hoạt động đánh giá, đảm bảo chế độ và tạo MTLV cho các GV hạng 2.

### 2.2.2. Những hạn chế

Số lượng GV hạng 2 đang còn rất thiếu trong các trường CĐ. Hiện nay, đang có tình trạng số GV hạng 2 được bổ sung hàng năm không đủ bù đắp cho số GV hạng 2 đến tuổi nghỉ hưu, làm cho số lượng GV hạng 2 cơ hữu của các trường ngày càng giảm.

Sự phân bố GV hạng 2 theo các lĩnh vực ngành nghề chuyên môn chưa hợp lý giữa các ngành nghề đào tạo trong trường CĐ. Trong một số ngành nghề không thu hút được ĐNGV phân đầu trở thành GV hạng 2. Độ tuổi của GV hạng 2 là tương đối cao gây ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài và thiếu bền vững.

Tinh thần hợp tác với các doanh nghiệp của GV chưa cao. Các GV hạng 2 ít chia sẻ thông tin KHCN với các cán bộ chuyên môn của doanh nghiệp. Sự chia sẻ thông tin và hợp tác của GV cùng ngành nghề giữa các trường CĐ còn hạn chế. GV còn hạn chế khả năng tiếp cận với các tri thức, PPDH mới, KTĐG kết quả học tập của người học. Quy hoạch ĐNGV hạng 2 ở một số trường còn bất cập.

## 2.3. Một số giải pháp phát triển ĐNGV GDNN hạng 2 tại các trường CĐ tỉnh Thanh Hóa

### 2.3.1. Xây dựng quy hoạch phát triển ĐNGV GDNN-hạng 2 đảm bảo đủ số lượng, chuẩn về chất lượng và đồng bộ về cơ cấu.

Xây dựng quy hoạch và kế hoạch chiến lược phát triển ĐNGV hạng 2 ở các trường CĐ được thực hiện các nội dung sau:

**Số lượng đội ngũ:** Trong từng giai đoạn các trường cần xây dựng quy hoạch tổng thể về ĐNGV cân đối và hợp lý đội ngũ; đảm bảo sao cho phục vụ được các mục tiêu giảng dạy trước mắt và lâu dài; trong quá trình quy hoạch đặt trong tổng thể quy hoạch chung

của các nhà trường.

**Chất lượng đội ngũ:** ĐNGV hạng 2 là đội ngũ có TĐCM giảng dạy và NCKH cao. Tuy nhiên, do sự phát triển không ngừng của cuộc CMCN 4.0 nên để đảm bảo ĐNGV hạng 2 luôn theo kịp với những tiến bộ mới nhất thì cần phải trang bị trình độ tin học, ngoại ngữ, tăng cường bồi dưỡng giao lưu khoa học quốc tế.

**Cơ cấu ĐNGV hạng 2:** Trong xây dựng quy hoạch và kế hoạch cần chú tính cân đối, hợp lý về chuyên môn, trình độ, bậc kỹ năng nghề giữa các ngành nghề, bộ môn và các khoa vừa đảm bảo chất lượng giảng dạy, vừa đảm bảo nhiệm vụ NCKH. ĐNGV hạng 2 khuyến khích là những GV đầu đàn, có bậc kỹ năng nghề cao.

### 2.3.2. Tổ chức cho ĐNGV hạng 2 phát huy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao TĐCM, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực

Nhà trường tạo điều kiện để các GV nâng cao nhận thức chính trị, đối với ĐNGV hạng 2 được quy hoạch trở thành quản lý, lãnh đạo các khoa, bộ môn hoặc lãnh đạo nhà trường. Trước hết, cần bồi dưỡng nâng cao về bản lĩnh chính trị, đạo đức và lối sống cho ĐNGV hạng 2. Đồng thời cử các GV hạng 2 đủ tiêu chuẩn đi học tập LLCT, quản lý nhà nước về GDNN với GV hạng 2 quy hoạch làm lãnh đạo nhà trường.

Các GV cần tự bồi dưỡng về NLCM ngành nghề: hiện nay ĐNGV hạng 2 cần được đào tạo các kỹ năng về công nghệ 4.0, có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ và có khả năng dạy chuyên môn bằng ngoại ngữ; các kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, online từ xa, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị tiên tiến mới trong giảng dạy.

Các GV hạng 2 cần tự bồi dưỡng về kỹ năng NCKH và công bố kết quả nghiên cứu khoa học; Trong việc tự bồi dưỡng của ĐNGV hạng 2 cần chú đến kỹ năng nghiên cứu; biết sử dụng các phương pháp nghiên cứu; biết sử dụng các phương tiện và phần mềm phân tích dữ liệu như Stata, SPSS... vào xử lý các kết quả; biết đọc và xử lý các số liệu; biết viết công bố kết quả nghiên cứu, kỹ năng tổ chức các hội thảo khoa học, có khả năng đánh giá kết quả nghiên cứu. Và trên hơn hết là phải tạo dựng được một nhóm nghiên cứu do mình đứng đầu định hướng và dẫn dắt nghiên cứu, giảng dạy do người GV hạng 2 thực hiện được.

### 2.3.3. Sử dụng có hiệu quả năng lực, kinh nghiệm và uy tín của ĐNGV hạng 2

Trong quá trình sử dụng ĐNGV hạng 2 cần phải căn cứ vào chủ trương, kế hoạch của nhà trường trong từng thời kỳ, năm học; căn cứ vào thực trạng hiện có của ĐNGV; căn cứ vào số lượng lớp và ngành nghề đào tạo để lên kế hoạch, phân công, bố trí, sử dụng

sao cho phù hợp. Trong quá trình thực hiện cần tuân thủ các nội dung và cách thức sau: Tùy theo tính chất, nội dung, chương trình môn học/mô đun để phân công ĐNGV hạng 2 sao cho phù hợp: Phân công làm trưởng nhóm nghiên cứu, trưởng bộ môn, trưởng khoa, chịu trách nhiệm cao về chuyên môn trong giảng dạy cũng như trong việc nghiên cứu khoa học; Phân công giảng dạy cho GV hạng 2 ở các khoa, bộ môn đúng chuyên môn, ngành nghề phù hợp. Các GV hạng 2 sẽ được phân công giảng dạy các nội dung chung mang tính bao quát hay mang tính hệ thống kiến thức cao vì đây là đội ngũ có trình độ cao, kinh nghiệm, uyên thâm kiến thức.

Cần lựa chọn các GV hạng 2 có trình độ, NLCM lên các vị trí quản lý, lãnh đạo. Bên cạnh năng lực về chuyên môn họ phải có năng lực quản lý, lãnh đạo, có uy tín với tập thể. Cử các GV hạng 2 đi đào tạo, bồi dưỡng thêm để họ có đủ khả năng lãnh đạo đơn vị mình. Việc quan tâm và tạo điều kiện của lãnh đạo quản lý nhà trường là rất quan trọng nhất là GV hạng 2 trẻ. Điều đó tạo ra động lực, sự cố gắng vươn lên trong công việc, tạo cho ĐNGV hạng 2 an tâm công tác và phấn đấu, khuyến khích ĐNGV kế cận nỗ lực để trở thành GV hạng 2. Căn cứ vào chiến lược, kế hoạch, các trường cần ra các văn bản hướng dẫn trong việc xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ, bố trí sử dụng ĐNGV hạng 2 sao cho phù hợp nhất với nhiệm vụ của từng bộ phận, của từng trường.

#### 2.3.4. Tổ chức đổi mới PP đánh giá ĐNGV hạng 2

Đổi mới và xây dựng được quy trình đánh giá với các tiêu chí để đánh giá đúng, chính xác phẩm chất và năng lực của ĐNGV hạng 2 là cấp thiết, xây dựng tiêu chí sao cho vừa đảm bảo đáp ứng yêu cầu đổi mới chung của giáo dục nghề nghiệp, của ngành nghề và vừa phù hợp với điều kiện của từng trường. Việc đổi mới đánh giá phải thực hiện tốt những khía cạnh sau:

Thứ nhất, chất lượng đánh giá thông qua các mục tiêu đánh giá và phương pháp đánh giá. Thứ hai, về thời gian đánh giá: Cần có sự kết hợp sự đánh giá định kỳ thực hiện theo từng năm học và kết hợp với sự đánh giá đột xuất được lên kế hoạch một cách cụ thể và chi tiết thể hiện ở từng khoa, ngành nghề. Thứ ba, về xây dựng quy trình đánh giá: Trong quá trình thực hiện cần phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng tham gia, tức là phải kết hợp việc tự đánh giá của GV chính về phẩm chất và năng lực của mình và việc đề tổ chức ( Khoa, Bộ môn ) và các cá nhân khác đánh giá, như đánh giá của cấp trên, đánh giá của các đồng nghiệp và có cả sự đánh giá của các HSSV là một kênh rất quan trọng trong xây dựng tiêu chí đánh giá. Khi xây dựng tiêu chí đánh giá ĐNGV hạng 2 phải hướng vào điều kiện của từng

nhà trường, đồng thời còn là chuẩn để cho các cá nhân và khoa, bộ môn và các GV hạng 2 xác định được mục tiêu phấn đấu.

#### 2.3.5. Xây dựng MTLV(MTLV), chế độ và chính sách tạo động lực phát triển ĐNGV hạng 2

MTLV cho ĐNGV hạng 2 phải được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn chất lượng, môi trường đó phải tạo điều kiện thuận lợi: đội ngũ nhà giáo được dân chủ, bình đẳng, tạo mọi điều kiện cho các cá nhân được tham gia, được sáng tạo, được thể hiện quan điểm để xây dựng và phát triển chuyên môn; là môi trường biết tổ chức học tập suốt đời. Trong môi trường đó luôn có không gian văn hóa mở và được đảm bảo bằng các cơ sở vật chất và kỹ thuật cho GV thực hiện các hoạt động giảng dạy của mình; môi trường cả các điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển chuyên môn, được tham gia các hoạt động xã hội và có liên kết với các đơn vị, tổ chức.

Xây dựng quy định cụ thể vừa thực hiện chế độ chính sách chung, vừa tạo động lực phát triển ĐNGV hạng 2, thực chất là xây dựng được các tiêu chuẩn và định mức phù hợp trong giảng dạy, NCKH, phát huy hết NLCM và tiềm năng của từng GV hạng 2.

### 3. Kết luận

Từ định hướng phát triển kinh tế-xã hội, nhân lực, KHCN và GDNN của Thanh Hóa hiện nay là xây dựng được đội ngũ nhân lực đạt trình độ cao đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển của đất nước trong tình hình mới. Để đạt được điều này các trường CĐ phải có sự phát triển vượt bậc và chuyển biến mạnh mẽ cả về công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đội ngũ tiên phong trong sứ mệnh tại các trường CĐ chính là ĐNGV hạng 2. Từ cơ sở lí luận và khảo sát thực tiễn, bài viết đề xuất 5 giải pháp phát triển ĐNGV hạng 2 tại các trường CĐ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Việc thực hiện đồng bộ cả 5 giải pháp sẽ giúp củng cố và phát triển ĐNGV hạng 2 tại các trường CĐ hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (2018), *Thông tư 03/2018/TT-BLĐTBXH quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp*.
- [2]. Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (2017), *Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN*. Hà Nội
- [3]. Nguyễn Hữu Lam (2015), *Phát triển năng lực GV nhằm NCCL GD&ĐT trong các trường ĐH, CĐ trong điều kiện toàn cầu hóa và bùng nổ tri thức*. Hà Nội
- [4]. Chính phủ (2021), *Quyết định số 2239/QĐ-TTg, Phê duyệt Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội